

MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC THIẾT KẾ THÀNH TRÌ VIỆT NAM THỜI NGUYỄN VÀ THÀNH TRÌ CHÂU ÂU

Nguyễn Vũ Trọng Thi

Khoa Kỹ thuật Đô thị, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế

Email: thinguyen1710@gmail.com

Ngày nhận bài: 21/4/2024; ngày hoàn thành phản biện: 11/6/2024; ngày duyệt đăng: 24/7/2024

TÓM TẮT

Hệ thống thành trì Việt Nam dưới triều đại nhà Nguyễn (1802 – 1945) được hình thành từ cuối thế kỷ 18 đến nửa đầu thế kỷ 19 với các thiết kế mang phong cách thành trì Châu Âu. Chúng có những giá trị độc đáo và quan trọng trong hệ thống di tích của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, các tài liệu liên quan về nguồn gốc thiết kế của loại kiến trúc này chưa làm rõ mối quan hệ giữa phát minh của Vauban - một kỹ sư người Pháp đối với thành trì Việt Nam. Bằng việc phân tích lịch sử phát triển và kiến trúc của loại pháo đài này ở Châu Âu, bài viết đưa ra góc nhìn mới nhằm làm rõ thêm các giá trị kiến trúc về thành trì loại này trong quá trình chuyển giao thiết kế từ Châu Âu sang Việt Nam.

Từ khóa: Kiến trúc cổ, Nhà Nguyễn, Thành trì Việt Nam, Vauban, Thành trì Châu Âu.

1. MỞ ĐẦU

Từ cuối thế kỷ 18, nhà Nguyễn - triều đại cuối cùng của chế độ quân chủ Việt Nam đã mang một loại kỹ thuật quân sự về xây dựng thành trì từ Châu Âu đến Việt Nam, thiết lập một nền tảng vững chắc cho nền quốc phòng Việt Nam trong giai đoạn đó với 32 thành trì và rất nhiều pháo đài nhỏ hơn. Ngoài các kiến trúc hiện đại và giá trị quân sự thời bấy giờ, các thành trì này còn có các giá trị quan trọng khi chứa đựng bên trong nó các đặc trưng kiến trúc truyền thống Việt Nam cùng với quy hoạch đô thị tuân theo các nguyên tắc phong thủy. Ngày nay, các thành trì của nhà Nguyễn đã trở thành những di sản đặc biệt quan trọng của Việt Nam và thậm chí một phần của nó đã được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới.

Tuy nhiên, cho đến nay các nghiên cứu về mối quan hệ giữa thành trì thời Nguyễn và thành trì phương Tây đang chỉ đặc biệt chú tâm vào giai đoạn cực thịnh của kiến trúc quân sự Châu Âu tại Pháp vào thế kỷ 18, giai đoạn cận kề nhất với sự xuất hiện của loại hình kiến trúc này tại Việt Nam, mà chưa thực sự đề cập đến lịch sử

phát triển lâu đời của các loại pháo đài hiện đại Châu Âu này. Việc này dẫn đến trong các tư liệu tại Việt Nam, khi đề cập đến kiến trúc phòng thủ của triều Nguyễn, nó từ lúc nào đã được mặc định là loại hình kiến trúc kiểu Vauban (1633 – 1707), một kỹ sư quân sự huyền thoại của Pháp trong thế kỷ 17 và 18.

Vậy như thế nào là thiết kế kiểu Vauban, làm thế nào để xác định được mối quan hệ giữa thành trì Việt Nam thời Nguyễn và Vauban?. Đây chính là mục tiêu mà bài báo này tập trung nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo này sử dụng phương pháp thu thập các dữ liệu thứ cấp như: sách, bài báo, bản đồ, bản vẽ... có liên quan đến việc truy tìm nguồn gốc, lịch sử, thiết kế và sự biến đổi qua nhiều giai đoạn của loại hình kiến trúc thành quách hiện đại tại Châu Âu từ thế kỷ 15 cũng như sự ảnh hưởng đối với thành quách Việt Nam trong cuối thế kỷ 18. Qua nguồn tư liệu thu thập được, tác giả dùng phương pháp quy nạp, logic, phân tích và tổng hợp các dữ liệu để làm rõ vấn đề cần nghiên cứu.

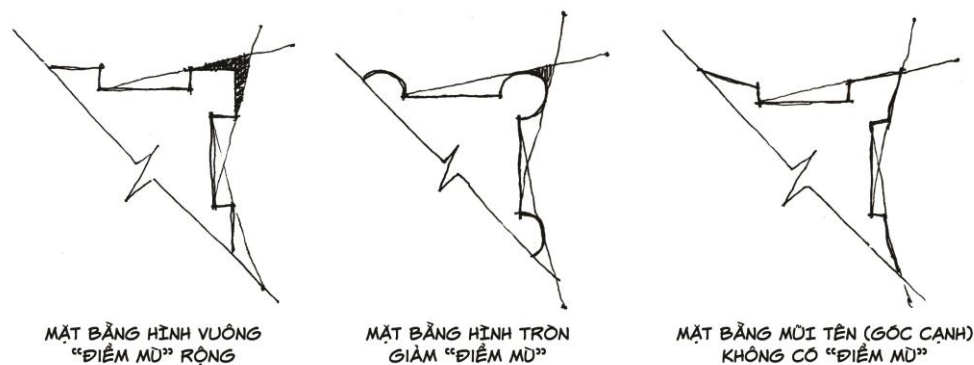
3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Nước Ý và khởi nguồn của pháo đài hiện đại

Từ thời cổ đại, các công sự đã đóng một vai trò quan trọng để bảo vệ các thành phố và thị trấn khỏi sự tấn công của kẻ thù. Các phương pháp thiết kế mới nhằm nâng cấp các công sự, thành lũy đã trở thành một phần thiết yếu của các cuộc chiến thời Trung cổ. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của các hệ thống phòng thủ, sự phát triển của các vũ khí công thành thậm chí còn cấp bách hơn. Điều này đã dẫn đến sự ra đời của các vũ khí sử dụng thuốc súng ở Châu Âu. Đối mặt với nó, các mô hình thành lũy mới đã xuất hiện ở Ý để chống lại các cuộc tấn công bằng vũ khí sử dụng thuốc súng. Những mô hình mới này đã được các tác giả người Ý gọi là “*fortazazione alla moderna*” [3] (thành trì hiện đại), và được biết đến ngày nay với cái tên là “*trace italienne*” [11].

Các ý tưởng về thành trì hiện đại đã được đề cập trong nhiều lý thuyết quân sự nhằm mục đích có được hệ thống phòng thủ pháo binh tốt hơn vào giữa thế kỷ 15. Hiện thực hóa nó, từ nửa sau thế kỷ 15, mô hình thành trì loại này đã xuất hiện ở Ý, được phát minh cho các hệ thống phòng thủ của Ý khi hệ thống tường thành cao và mỏng của các thành trì thời trung cổ không thể đứng vững trong các cuộc bao vây bằng vũ khí thuốc súng hiện đại. [4] Kể từ đây, kiến trúc sư đã được công nhận là một nghề có thể sử dụng cho các mục đích khác nhau ở Ý, và họ chuyển sang vai trò các kỹ sư quân sự với loại thành trì hiện đại này. Cho đến cuối thế kỷ 15, vũ khí thuốc súng đã thực sự chứng minh sự thành công của nó trong nhiều cuộc bao vây - với mình

chúng thành công nhất là cuộc xâm lược bán đảo Ý của Vua Charles VIII (1470 - 1498), điều này khiến việc xây dựng các công sự kiểu mới lại càng trở nên cấp bách. Từ cuối thế kỷ 15 cho đến nửa đầu thế kỷ 16, các kiến trúc sư nổi tiếng của Ý vào thời điểm đó đã thuyết phục những người cai trị tại Ý đồng ý rằng loại pháo đài có góc cạnh (angled bastion) giúp tăng cường chức năng phòng thủ của các thành trì kiểu mới, hay có thể gọi chung là thành trì pháo đài góc cạnh (bastioned fortification). Các họa sĩ, kiến trúc sư và kỹ sư người Ý đã đóng góp nhiều nguyên tắc thiết kế cơ bản cho pháo đài kiểu mới dựa trên các chuyên luận và dự án về thành trì của họ. Dần dần, các thiết kế của trace italienne đạt được ba yêu cầu cơ bản của thành trì trong thời đại thuốc súng là: thành lũy thấp hơn và dày hơn để đủ sức phòng thủ trước súng đại bác, hào và tường đủ ghê gớm để ngăn các cuộc tấn công bằng thang, và một mặt bằng tổng thể không có điểm mù để ngăn kẻ thù có thể vừa tấn công vừa ẩn nấp. Trong những yêu cầu cơ bản đó, yếu tố quan trọng nhất của trace italienne là các pháo đài có góc cạnh, được thành lập để loại bỏ các điểm mù mà trước đó thường gặp ở các tòa tháp phòng thủ cao chót vót có mặt bằng hình tròn và vuông. Các tường thành được cải tiến về chiều dày thay vì chiều cao như giai đoạn trước. Hệ thống phòng thủ của pháo đài hiện đại với pháo đài góc cạnh được mô tả là: *“solid platform thrust forward to obtain as wide a field of fire as possible while retaining the tower’s role of providing flank cover to the adjacent part of a fortification”* [6] (phần đế vững chắc vươn tới phía trước để có được tầm ngắm càng rộng càng tốt trong khi vẫn giữ vai trò của một tháp phòng thủ khi có các cánh bảo vệ cho các bộ phận lân cận của thành) và *“a fortified place from which guns could be fired”* [10] (một vị trí phòng thủ mà từ đó súng có thể bắn).

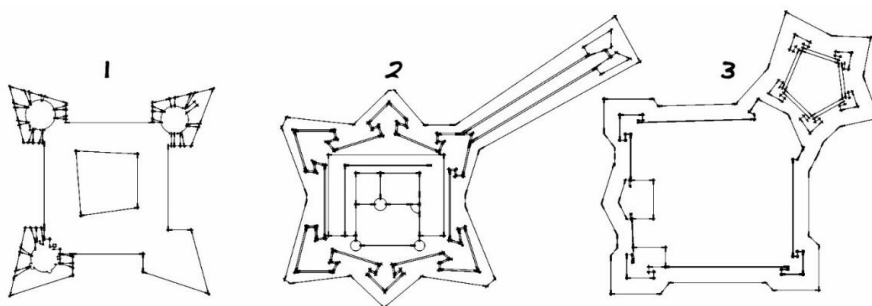


Hình 1. Sự cải tiến của mặt bằng pháo đài (Vẽ lại từ nguồn: [25])

Nói ngắn gọn, thành trì hiện đại - trace italienne về cơ bản bao gồm tường thành thấp, dày, mặt bằng tổng thể theo hình học và các pháo đài góc cạnh nhô ra tại các điểm nối của tường thành được thiết kế để loại bỏ tất cả các điểm mù, góc chết của hệ thống phòng thủ. Thế kỷ 16 là thời kỳ huy hoàng của kiến trúc quân sự Ý với nhiều kiến trúc sư và kỹ sư người Ý là người thiết kế các công trình thành trì. Với sự phát triển của loại thành trì pháo đài góc cạnh ở Ý, những người cai trị vùng lãnh thổ khác ở Châu Âu như: François I (1494 - 1547) và Henri II (1503 - 1555) ở Pháp, Carlos V (1500 -

1558) ở Đức, các nước ở vùng đất thấp (nay là Bỉ, Hà Lan và Luxembourg), Y viện Hiệp sĩ Đoàn ở Malta, Henry VIII (1491 - 1547) ở Anh, v.v. đã thừa nhận tài năng của các tác giả người Ý và dựa vào họ để xây dựng thành trì, pháo đài và tường thành. Do đó, ở thế kỷ 16, thành trì của Châu Âu bị chi phối bởi các kiến trúc sư và kỹ sư người Ý, những người có thể gọi là “lính đánh thuê” kỹ thuật quốc tế đầu tiên. Các nguyên tắc thiết kế của tác giả người Ý đã trở thành hình mẫu của thành trì Châu Âu và mang lại một hoạt động xây dựng chưa từng có ở khắp Châu Âu trong suốt thế kỷ 16 - 17.

Sự xuất hiện của thành trì hiện đại - trace italienne thực tế đã củng cố các cấu trúc phòng thủ, giảm ảnh hưởng của vũ khí thuốc súng ở Châu Âu; và trở thành phần không thể thiếu để chứng minh sức mạnh của các quốc gia trong chiến tranh Châu Âu. [17] Nó được đánh giá là “the most significant of all architectural forms evolved during the Renaissance” [6] (quan trọng nhất trong số các hình thức kiến trúc được phát triển trong thời Phục Hưng) và “only falling out of use in the middle of the 19th century” [7] (chỉ mới ngừng sử dụng vào giữa thế kỷ 19).



Hình 2. Thiết kế thành trì phổ biến của Ý vào thế kỷ 16: Barletta 1590s (Vẽ lại từ nguồn:[26] , Milano 1560s (Vẽ lại từ nguồn: [27]), Turin 1590s (Vẽ lại từ nguồn: [24])

3.2. Sự kế thừa của thế hệ kỹ sư nội địa tại Pháp và Hà Lan

Mặc dù đã thống trị trong việc thiết kế các thành trì Châu Âu trong suốt thế kỷ 16, nhưng ảnh hưởng của các kiến trúc sư và kỹ sư quân sự người Ý đã giảm dần vào cuối thế kỷ 16. “The expensive Italian mercenary engineers were gradually replaced by national fortification builders who had mastered the technique” [9] (Các kỹ sư đánh thuê đắt tiền của Ý dần dần được thay thế bởi các nhà xây dựng thành trì nội địa, những người đã thành thạo kỹ thuật đó). Điều này dẫn đến sự xuất hiện của thế hệ kỹ sư mới tại các quốc gia khác ở Châu Âu vào đầu thế kỷ 17.

Ở Hà Lan, các kỹ sư người Hà Lan (đặc biệt là Adrian Anthoniszoon và Simon Stevin) đã tiếp thu nguyên tắc thiết kế cơ bản của thành trì pháo đài góc cạnh từ các tác giả người Ý và tiếp tục phát triển chúng trong Chiến tranh giành độc lập Hà Lan từ năm 1568 đến năm 1648. Vào năm 1570, nhằm giải quyết vấn đề lợi ích kinh tế trong việc xây dựng các thành trì kiên cố, các kỹ sư quân sự Hà Lan cho ra đời “old Netherlands system of fortification” [8] (hệ thống thành trì Hà Lan cũ) với thành lũy bằng

đất. Ngoài vấn đề kinh tế, thành lũy đất cũng được xem là *“less vulnerable to artillery fire than stone”* [8] (ít bị tổn thương bởi hỏa lực từ súng pháo hơn các thành lũy bằng đá). Phòng theo nguyên tắc thiết kế thành lũy truyền thống của người Ý, các cánh pháo đài trong thành lũy Hà Lan cũng giao với tường thành bởi các góc vuông. Bên cạnh tường thành đất và các pháo đài, với mực nước cao của Hà Lan, các kỹ sư người Hà Lan đã tạo ra những con mương nước (hay còn gọi là hào nước) xung quanh các thành trì để *“compensated for the lack of stone revetments”* [16] (bù đắp cho việc thiếu các kè đá). Các mương nước đã làm nên một quá trình xây dựng nhanh chóng với chi phí thấp để thiết lập ít nhất một phần công sự bất cứ khi nào mối đe dọa chiến tranh xảy ra. Và chúng thực sự đã chứng minh tầm ảnh hưởng của mình khi đối mặt với các cuộc tấn công của Tây Ban Nha trong năm 1605 và năm 1606. Các nguyên tắc thiết kế quân sự của các kỹ sư Hà Lan đã mang lại những lợi thế nhất định cho thành trì so với các nguyên tắc truyền thống *trace italienne* của người Ý, và vì thế mà chúng nhanh chóng được áp dụng ở các nơi khác.

Ở Pháp vào nửa cuối thế kỷ 16, các thành trì của người Pháp bị ảnh hưởng nặng nề từ phương pháp thiết kế của các kỹ sư được thuê từ Ý. Vì sự đắt đỏ của kỹ sư và kiến trúc sư người Ý, những người cai trị nước Pháp quyết định sử dụng nguồn lực quân sự nội địa để thay thế, các kỹ sư người Pháp đã vay mượn các phương pháp tốt nhất của Ý và Hà Lan nhằm tạo ra một kiểu thành trì mới ở Pháp. Tuy nhiên, các kỹ sư người Pháp vào cuối thế kỷ 16 và nửa đầu thế kỷ 17, không thể tạo ra sự thay đổi lớn như những gì họ mong đợi so với những gì các kỹ sư người Ý đã làm trong thế kỷ 16, và không thoát khỏi cái bóng của thế hệ cũ. Jean Errard (1554 - 1610), người thường được gọi là cha đẻ của thành trì Pháp, đã đưa ra phương pháp giảm khoảng cách giữa hai pháo đài nhằm khai thác tầm bắn của súng hỏa mai, với mục đích thu được lợi ích trong phòng thủ khi súng hỏa mai sử dụng ít thuốc súng hơn so với đại bác. Tuy nhiên, phương pháp này dường như cũng đã được các kỹ sư Hà Lan sử dụng với hệ thống phòng thủ bằng đất của họ trong Chiến tranh giành độc lập của Hà Lan. Bên cạnh khoảng cách giữa các pháo đài, ngoài việc tiếp tục sử dụng phát minh của các kỹ sư người Ý, Errard mà còn chủ trương sử dụng góc vuông cho các góc nhô ra của pháo đài, một kỹ thuật được coi là đã làm hỏa lực ở cánh kém đi và *“far inferior to the Italian orillon and even the Dutch 90 degree flank angle, reduced the space in the gorge of the bastion, and his geometrical construction could easily be splintered by enemy fire”* [10] (thua kém so với thiết kế của Ý và thậm chí là góc cánh 90 độ của Hà Lan, làm giảm không gian phòng thủ của pháo đài, và công trình hình học của anh ta có thể dễ dàng bị bắn tung tóe bởi hỏa lực địch). Phương pháp thiết kế thành trì của các kỹ sư người Pháp chỉ thực sự có đột biến khi Blaise François de Pagan (1604 - 1665) đưa ra một hệ thống phức tạp hơn nhiều cho thành trì pháo đài góc vào giữa thế kỷ 17 như diện tích pháo đài rộng, cánh pháo đài hai tầng (*two story flank*), lớp thành phòng vệ bên ngoài (*counterguards*), lớp thành bán nguyệt (*demi-lunes*) kết hợp với góc bắn ở cánh pháo

đài hoàn hảo (perfect flank angle) và chiều dài cánh từ 16 đến 50 mét. Những lý thuyết thiết kế này của Pagan sau này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Cameron Sebastien Le Prestre Vauban và chứa gần như toàn bộ thiết kế trong hệ thống đầu tiên của Vauban.

3.3. Huyền thoại của nhà thiết kế thành trì Vauban

Cho đến năm 1661, dưới sự cai trị của Louis XIV (1638 - 1715), các thành trì của Pháp được thay đổi mạnh mẽ bởi Cameron Sebastien Le Prestre Vauban, người nổi lên như một hiện tượng trong giới kỹ sư quân sự lúc đó. Ông tìm thấy khả năng chiến lược trong thiết kế thành trì của các kỹ sư người Ý, đồng thời hiểu rằng sự phát triển của hệ thống phòng thủ và chiến thuật vây hãm thành trì là cần thiết cho chiến lược quân sự của Pháp cũng như Louis XIV. Kỹ thuật quân sự của các kỹ sư – kiến trúc sư người Ý, Hà Lan và Pháp trong thế kỷ 16 đã mang lại cảm hứng cho Vauban, và ông có đủ tài nghệ, kỹ năng cùng kinh nghiệm từ các kỹ thuật vây hãm để liên kết các nguyên tắc thiết kế của những người tiền nhiệm. May mắn thay, trong sự nghiệp của Vauban, nước Pháp có đủ tiền tài, kỹ thuật để mang lại cho ông một ngân sách thoải mái, giúp tự do sử dụng các nguyên tắc thiết kế của mình. Các tác phẩm của ông, được mọi người cho là được chia thành ba hệ thống của Vauban với các yếu tố phòng thủ bổ sung cho thành trì pháo đài góc cạnh, chúng dẫn đến câu nói phổ biến thời bấy giờ: “*A city fortified by Vauban is an impregnable town!*” [10] (Một thành phố được tăng cường phòng thủ bởi Vauban là một nơi bất khả xâm phạm!).

Tuy nhiên, sự thật là Vauban không cố gắng truyền bá bất kỳ hệ thống nào như người ta thường nghĩ. Mặc dù các thành trì của Vauban được thiết kế dựa trên các nguyên tắc hình học, nhưng các nguyên tắc chính trong thiết kế thành trì của ông linh hoạt phụ thuộc vào sự thích nghi với địa hình của khu vực và kinh nghiệm của mình. Theo Jean-Denis GG Lepage, tác giả của nhiều công trình viết về thành trì, Vauban sẵn sàng thừa nhận rằng “*his designs sprang less from pure creation than from adaptation of existing figures*” [10] (thiết kế của ông ít xuất phát từ sáng tạo thuần túy hơn là thích ứng với các hình dáng có sẵn). Jean-Denis GG Lepage đã kết luận sau nhiều năm phân tích: “*Vauban was certainly not the creator of French bastioned fortification, as an erroneous but persistent legend says, but merely a rightful heir, a skilled and a brilliant link to techniques created by sixteenth century Italian, Dutch and French precursors*” [10] (Vauban chắc chắn không phải là người sáng tạo về thành trì của Pháp, như một truyền thuyết sai lầm nhưng lưu truyền dai dẳng, ông đơn thuần chỉ là một người kế thừa hợp pháp, một sự liên kết tuyệt vời và tài giỏi đối với các kỹ thuật được tạo ra bởi các tiền bối từ Ý, Hà Lan và Pháp ở thế kỷ 16) và “*the quantity and the quality of his work formed an innovation in themselves*” [10] (số lượng và chất lượng các công trình của ông đã hình thành sự đổi mới trong chính bản thân chúng). Chính vì lẽ đó, phong cách Vauban như mọi người thường đề cập, trên thực tế, không phải là sáng tạo của Vauban mà là sự kết hợp khéo

léo giữa các nguyên tắc thiết kế của thể hệ kỹ sư đi trước cùng với những trải nghiệm thực tế của Vauban trong các cuộc vây hãm thành trì.

Mặc dù vậy, sau cái chết của Vauban, những người kế thừa phải tôn trọng và ngưỡng mộ ông bởi di sản khổng lồ mà ông đã để lại cho quốc phòng Pháp trong nhiều năm. Điều này dẫn đến một hệ quả: các thể hệ tiếp theo đã bị thuyết phục rằng nước Pháp – đất mẹ của Vauban là nơi phát tích các kiến thức về loại thành trì pháo đài góc cạnh. Sự ngưỡng mộ này khiến cho cái bóng của Vauban trở thành không bao giờ có thể vượt qua; và bằng cách nào đó, hệ thống thành trì pháo đài góc cạnh đã có xu hướng mang tên ông.

3.4. Sự hình thành của hệ thống thành trì pháo đài góc cạnh tại Việt Nam

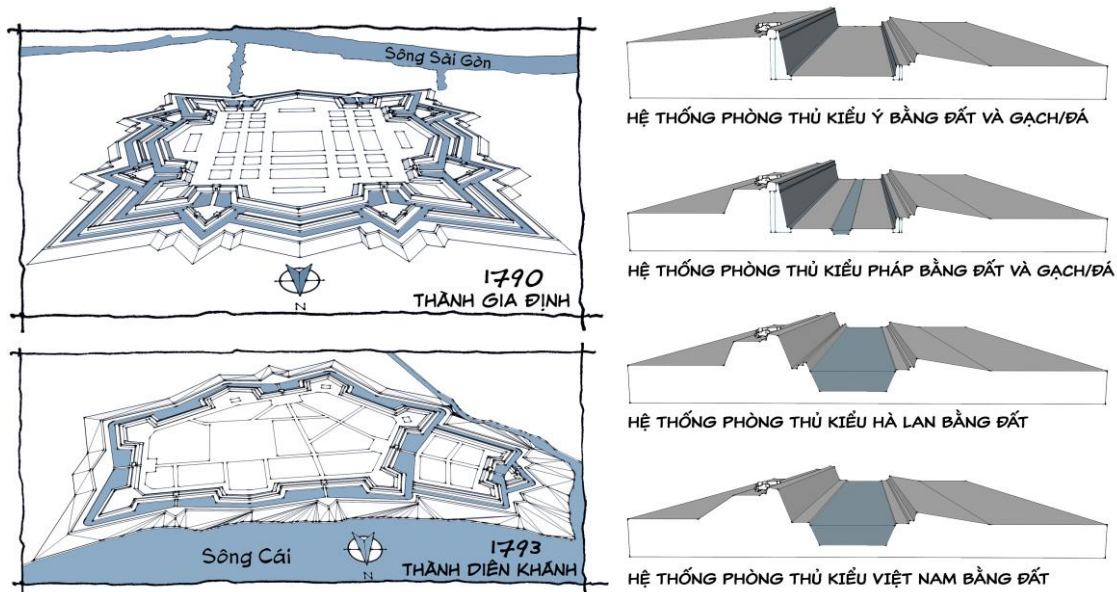
Ở những thập niên cuối thế kỷ 18 tại Việt Nam, cuộc nội chiến giữa chúa Nguyễn với chúa Trịnh và nhà Tây Sơn nổ ra và ngày càng ác liệt. Hậu duệ cuối cùng của họ Nguyễn - Nguyễn Ánh (1762 – 1820), người sau này trở thành Hoàng đế Gia Long bị buộc phải rút chạy vào vùng Tây Nam. Năm 1776, Nguyễn Ánh gặp nhà truyền giáo người Pháp Pigneau de Behaine (1741 – 1799) ở Hà Tiên. Từ đây, bước ngoặt của kiến trúc phòng thủ của người Việt được bắt đầu bằng chuyến đi của Hoàng tử Cảnh (1780 – 1801) – con trai đầu của Nguyễn Ánh cùng Pigneau de Béhaine và Trần Văn Học¹ đến Pháp để xin viện trợ từ năm 1784 đến 1788. Dù cuối cùng không thuyết phục được chính phủ Pháp thực thi hiệp ước, nhưng Pigneau vẫn tích lũy đủ tiền và sự chú ý của nhiều người Pháp đến cuộc chiến của Nguyễn Ánh. Nhờ đó, ông thu thập nhiều chuyến hàng vũ khí, đạn dược có xuất xứ từ Pondicherry và Mauritius (thuộc địa Pháp). Năm 1789, nhiều tàu lớn cập bến miền Nam Việt Nam cùng với đoàn tùy tùng của Nguyễn Ánh và một số người phương Tây được Pigneau thuyết phục đến giúp đỡ. Hầu hết những người này đều là thủy thủ và nhà thám hiểm, nhưng đặc biệt trong đó có hai sĩ quan quân đội Victor Olivier de Puymanel (1768 – 1799) và Théodore Lebrun (? - ?), những người có nhiều kinh nghiệm về pháo binh và kỹ thuật xây dựng các thành lũy quân sự.

Bản thân Nguyễn Ánh là người luôn mong muốn tìm hiểu, khám phá và ứng dụng những công nghệ mới để phục vụ cho mục đích quân sự của mình. Nhờ sự hỗ trợ của những người phương Tây và Nguyễn Văn Học, Nguyễn Ánh tiếp xúc với nhiều tài liệu kỹ thuật hiện đại, cách chế tạo tàu chiến, vũ khí quân sự và đặc biệt là sách kỹ thuật về kiến trúc công sự hiện đại của Châu Âu lúc bấy giờ và bắt đầu mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử kiến trúc quân sự Việt Nam. [2, 13, 15, 22] Ngay sau đó, năm 1790

¹ Kỹ sư kiêm thông dịch, được coi là người Việt Nam đầu tiên có kinh nghiệm với các công nghệ kỹ thuật, công sự hiện đại của Châu Âu, người sau này có những đóng góp lớn cho công cuộc quy hoạch đô thị và xây dựng thành trì dưới triều Nguyễn [13, 20].

Nguyễn Ánh yêu cầu các sĩ quan Pháp thiết kế thành trì đầu tiên theo phong cách Châu Âu hiện đại nằm sát bên sông Sài Gòn ở Gia Định¹ nhằm mục đích chống lại các cuộc tấn công của nhà Tây Sơn. Thành Gia Định (hay còn gọi là thành Phiên An, Bát Quái hoặc Quy) là sự kết hợp độc đáo giữa công nghệ kỹ thuật Châu Âu và phong thủy Việt Nam được phối hợp thiết kế bởi Victor Olivier de Puymanel, Théodore Lebrun và Trần Văn Học. [15, 18, 21, 23] Thành Gia Định có các yếu tố phòng thủ chủ yếu từ thiết kế cải tiến của Blaise François de Pagan, nhưng có thành lũy đắp bằng đất giống loại thành của người Hà Lan. [14] Sau khi thành Gia Định hoàn thành, Nguyễn Ánh đã có một thành trì thật sự vững chắc ở miền Nam. Thành trì này kiên cố đến nỗi sau này khi Lê Văn Khôi (con nuôi Tổng trấn Lê Văn Duyệt) chiếm thành chống lại triều đình, Hoàng đế Minh Mạng phải mất ba năm mới chiếm lại được thành và cho phá bỏ, xây thành mới để tránh việc này lặp lại.

Năm 1792, thành trì hiện đại thứ hai của Nguyễn Ánh được xây dựng tại Mỹ Tho, phía Tây Nam Gia Định với thiết kế của Trần Văn Học. [18, 20] Đây có thể xem là thành trì hiện đại kiểu Châu Âu đầu tiên được thiết kế bởi một người Đông Nam Á. Thành Mỹ Tho có cấu trúc đơn giản hơn Gia Định, cũng đắp bằng đất rồi về đến thời Minh Mạng được di dời sang xây ở vị trí bên kia sông và trở thành thành tỉnh Định Tường. [21]



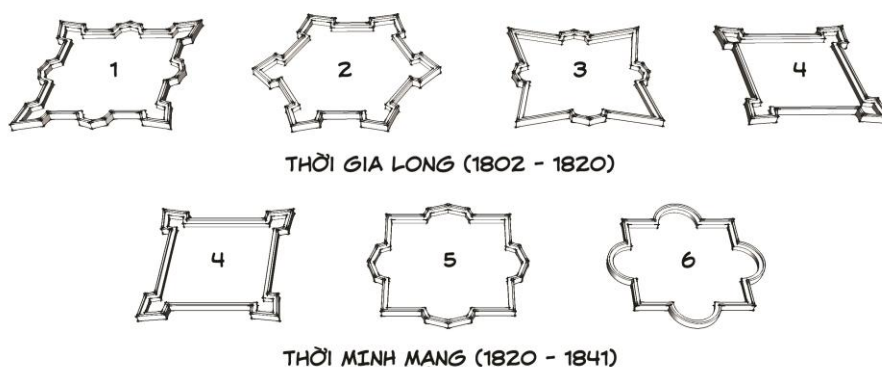
Hình 3. Phông dựng thành Gia Định, Diên Khánh (Vẽ lại từ nguồn: [13]; [19]) và hệ thống phòng thủ các nước qua tư liệu (Vẽ lại từ nguồn: [12]; [10]; [28])

¹ Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.

Đến năm 1793, Nguyễn Ánh thành công chiếm lại Diên Khánh từ nhà Tây Sơn, ông tiếp tục yêu cầu Puymanel thiết kế thêm thành trì phong cách Châu Âu thứ ba đặt tại Diên Khánh, thành này cũng được đắp bằng đất và vẫn còn tồn tại đến hôm nay. [1, 15] Sự kiên cố của các thành trì nói trên đã thuyết phục Nguyễn Ánh hoàn toàn đặt niềm tin vào loại công sự hiện đại này. Khi quân đội của ông chiếm được Phú Xuân (Huế ngày nay) từ tay Tây Sơn vào năm 1801 và hoàn toàn đánh bại Tây Sơn một năm sau đó, ông đã vạch ra một kế hoạch vĩ đại cho một cuộc cách mạng thành trì phong cách hiện đại Châu Âu trên toàn lãnh thổ Việt Nam với các thiết kế của người Việt. Đặc biệt, Nguyễn Ánh đã tự mình nghiên cứu thiết kế cấu trúc Kinh thành Huế và trực tiếp chỉ đạo xây dựng bằng các kiến thức của mình đã học được. [2] Tuy nhiên, hệ thống phòng thủ của các thiết kế thành trì sau này có phần được giản lược hơn so với các công trình được thiết kế bởi kỹ sư Pháp ở Diên Khánh và Gia Định.

Trong suốt thời gian trị vì, Nguyễn Ánh đã thiết lập một hệ thống phòng thủ mang phong cách Châu Âu vững chắc cho Việt Nam gồm 25 thành trì và vô số pháo đài nhỏ hơn. Các thành trì giai đoạn này chủ yếu đều có tường thành đắp bằng đất. Sau khi Nguyễn Ánh qua đời vào năm 1820, Hoàng đế Minh Mạng (1791 – 1841) kế vị cha mình và bắt đầu nâng cấp nhiều thành trì với các lớp vật liệu rắn như gạch, đá ở mặt ngoài tường thành để tăng cường khả năng phòng thủ. Trong thời gian trị vì, Minh Mạng còn cho xây dựng 19 thành trì¹ nhưng đều có diện tích nhỏ với 03 mẫu thiết kế đơn giản thời kỳ trước nhiều. Trong 03 mẫu thiết kế thành trì vào thời Minh Mạng, chỉ có một mẫu từng xuất hiện từ thời Gia Long – Nguyễn Ánh. Theo các tư liệu thu thập được, mô hình này là thiết kế phổ biến nhất cho các thành trì, pháo đài được xây dựng vào thời Minh Mạng nhưng cũng thường được sử dụng ở thời Gia Long và cả ở các nước Châu Âu từ thế kỷ trước đó như: Ý, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Áo, Hà Lan v.v.

¹ Bao gồm cả các thành được xây mới, được chuyển vị trí và cải tạo lại trong tổng số 32 thành trì.



Hình 4. Các thiết kế thành trì phổ biến của nhà Nguyễn thời vua Gia Long và Minh Mạng [14]

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Các thành trì và pháo đài thời Gia Long được xây dựng với hệ thống phòng thủ phức tạp theo kiểu hiện đại Châu Âu, với những tường thành bằng đất và mương nước bao quanh. Phương pháp này gợi nhớ lại quá trình phát triển công sự của các kỹ sư Hà Lan trong Chiến tranh giành độc lập Hà Lan vào thế kỷ 16. Sở dĩ phương pháp xây dựng này xuất hiện ở Việt Nam có lẽ xuất phát từ sự thích ứng với nguyên tắc thiết kế công sự truyền thống của người Việt từ xa xưa, sử dụng điều kiện tự nhiên nhiều đất và nước nhưng thiếu vật liệu cứng của Việt Nam để xây tường thành bằng đất và mương nước (hoặc sông, kênh, rạch) để phòng thủ công sự. Tuy nhiên, cũng có thể nguyên nhân bởi khi Gia Long bắt đầu xây dựng hệ thống phòng thủ cho triều Nguyễn, ông hiểu rằng hệ thống công sự hiện đại có thể mang lại khả năng phòng thủ vững chắc cho vương quốc non trẻ của mình. Nhưng đất nước vừa mới thoát khỏi chiến tranh, điều kiện kinh tế khó khăn và thời điểm cấp bách không cho phép ông thực hiện hệ thống thành trì bằng các loại vật liệu rắn. Vì lý do nào đó, tường thành với lớp ngoài bằng vật liệu rắn thành trì triều Nguyễn chỉ ra đời từ năm 1818 – khi Gia Long quyết định nâng cấp tường thành của Kinh thành Huế.

Trong một sự thích ứng khác, ngay cả lúc kiến trúc quân sự Châu Âu đã thăng hoa trong hệ thống thành trì của Việt Nam, nhưng phong thủy truyền thống của người Việt, hay của Đông Á nói chung, chưa bao giờ kém quan trọng trong thiết kế của các thành trì Việt Nam. Nguyên tắc phong thủy được áp dụng nghiêm ngặt đối với các hướng và vị trí của thành trì. Theo Kinh Dịch (易经) – một tư tưởng triết học của người phương Đông cổ đại, bậc thánh nhân phải quay mặt về phương Nam để trị vì thiên hạ. Vì vậy, hướng Nam (có khi là hướng Đông Nam hoặc Tây Nam tùy thuộc vào địa hình khu đất) được chọn làm hướng chính cho toàn bộ các thành trì, cũng như các thành phần khác của kiến trúc Việt xưa. Ngoài ra, một ngọn núi phía trước là “Bình Phong” và một dòng sông chảy qua là những yếu tố cần thiết nhất cho vị trí của thành trì triều

Nguyễn. [5] Ví dụ rõ ràng nhất cho nguyên tắc truyền thống này là Kinh thành Huế lấy núi Ngự Bình làm tiền án, có sông Hương chảy qua, ngoài ra còn có thêm tả Thanh Long – hữu Bạch Hổ là Cồn Hến và Cồn Dã Viên tạo nên thế rồng chầu, hổ phục. Thậm chí cho đến thời vua Minh Mạng – một người không tin vào bói toán và mê tín dị đoan, vẫn phải tuân theo những nguyên tắc truyền thống trong việc xây dựng và thiết kế đô thị trong Kinh thành để tránh những vận mệnh xấu cho triều đại của mình. Những nguyên tắc đó của người Việt không những không làm mất đi những giá trị phòng thủ hiện đại của các thành trì loại này mà còn mang lại sự kết hợp độc đáo, hài hòa giữa kiến trúc Châu Âu và kiến trúc truyền thống Việt Nam. [14]

Có thể thấy qua nghiên cứu này rằng, ngay cả khi Vauban có ý định truyền bá bất kỳ hệ thống phòng thủ mới nào, điều mà đã được Lepage chứng minh là Vauban không nghĩ đến, thì các thành trì của triều Nguyễn cũng không sử dụng các yếu tố công trình phòng thủ cao cấp hơn trên ba hệ thống của Vauban. Hoàng đế Gia Long - người rất quan tâm và có đầu tư tìm hiểu về kiến trúc công sự Châu Âu, có lẽ đã chọn các giải pháp tăng cường phòng thủ thích ứng được với các yếu tố truyền thống nhưng ít phức tạp để đáp ứng được yêu cầu của tiến độ xây dựng và nguồn ngân sách thiếu thốn trong và sau cuộc nội chiến. Có vẻ như Gia Long và những người hầu cận của ông không phải không hiểu được tầm quan trọng của các yếu tố phòng thủ hiện đại nhất, mà là do sự kém phát triển của các loại vũ khí hiện đại tại Đông Á vào thời điểm đó, và những khó khăn kinh tế của một đất nước vừa qua thời chiến thì những công trình phức tạp hơn không còn cần thiết nữa. [14]

4. KẾT LUẬN

Bài báo này đã cố gắng thể hiện một quan điểm hoàn toàn mới về các yếu tố cấu thành nên hệ thống thành trì hiện đại thời Nguyễn, điều mà chưa từng được xem xét ở Việt Nam trước đây. Các lập luận được tác giả đề cập ở trên cho rằng do các huyền thoại lưu truyền về Vauban tại thời điểm đó đã khiến các thiết kế hệ thống thành trì với pháo đài góc cạnh đều có xu hướng mang tên ông. Các thiết kế được hậu thế kế thừa từ Vauban, mà cụ thể ở đây là trường hợp thành trì Việt Nam thời Nguyễn, theo tác giả là cần phải đi sâu phân tích thêm về mối quan hệ giữa các thiết kế đó và các hệ thống phòng thủ của Vauban một cách cẩn trọng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cadière, Léopold (1912). "Documents relatifs à l'époque de Gia Long", in Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, No.12, p.01– p.82.
- [2]. Cadière, Léopold (2004). "Bulletin des Amis du Vieux Hue - Những người bạn Cố đô Huế", Tập 08, NXB. Thuận Hóa, tr.526.
- [3]. Cosmescu, Dragoş (2016). "Venetian Renaissance Fortifications in the Mediterranean", McFarland Publishing, North Carolina.
- [4]. DeVries, Kelly (2006). "Sites of Military Science and Technology", The Cambridge History of Science, Katharine Park and Lorraine Daston (eds.), Cambridge University Press, p.306 - p.319.
- [5]. Do Van Ninh (1983). "Thành cổ Việt Nam", NXB Khoa học xã hội.
- [6]. Hale, John Rigby (1965). "The Early Development of the Bastion: An Italian Chronology, c. 1450 – c 1534", Europe in the Late Middle Ages, J. R. Hale - J. R. L. Highfield and B. Smalley (eds.), Northwestern University Press, p.466 - p.494.
- [7]. Harris, John (2012). "Bastion", *Fortlet Press*, No.03, Fortress Study Group 2012.
- [8]. Kingra, Mahinder S. (1993). "The trace italienne and the military revolution during the eighty year's war 1567 -1648", *The Journal of Military History*, No.57, p.431 - p.446.
- [9]. Lepage, Jean-Denis (2006). "The Fortifications of Paris: An Illustrated History", McFarland Publishing.
- [10]. Lepage, Jean-Denis (2010). "Vauban and the French Military Under Louis XIV: An Illustrated History of Fortifications and Strategies". McFarland Publishing.
- [11]. Lynn, John A. (1991). "The Trace Italienne and the Growth of Armies: The French Case", *Journal of Military History*, Vol.55, No.03, p.297 - p.330.
- [12]. Mezzetti, C. – Pugnali, F., (1984). "Dell' Architettura Militare: l'epoca dei Sangallo e la Cittadella di Ancona", Errebi (eds.), Facoltà di Ingegneria, Università di Ancona, Tav. 11
- [13]. Nguyễn Đình Đầu (1987). "Địa lý lịch sử thành phố", Địa Chí Văn Hoá Thành phố Hồ Chí Minh, Tập 01, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 184.
- [14]. Nguyen Vu Trong Thi (2016). "Vietnam Citadel system under the Nguyen dynasty and the case of Quang Tri Citadel". Ph.D. dissertation, Marche Polytechnic University.
- [15]. Nhóm nghiên cứu sử địa Việt Nam (1903). "Sử Ký Đại Nam Việt Quốc Triều - Annales Annamites", tr.80-99.
- [16]. Nimwegen, Olaf van (1997). "Maurits van Nassau and Siege Warfare (1590 - 1597). History of Warfare - Exercise of Arms: Warfare in the Netherlands 1568-1648", Vol.01, Marco van der Hoeven (ed.), Brill Publishing, p.113 - p.152.
- [17]. Parker, Geoffrey (1976). "The Military Revolution: 1560-1660--a Myth?", *The Journal of Modern History*, Vol. 48, No. 02, University of Chicago Press, p.86 - p.103.
- [18]. Phan Thuận An (2017). "Kinh thành Huế", NXB. Hội nhà văn Hà Nội, tr.14 – tr.79.

- [19]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1909). “大南一統志 (Đại nam nhất thống chí)”, Phụ lục.
- [20]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006). “Đại Nam Liệt Truyện”, Dịch: Viện Sử học, Tập 02, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [21]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007). “Đại Nam Thực Lục”, Dịch: Viện Sử học, Tập 01, NXB Giáo Dục, tr.299.
- [22]. Taboulet, Georges (1955) "La Geste Française en Indochine. Histoire par les textes de la France en Indochine des origines à 1914", Vol.01, Adrien Maisonneuve, p.268.
- [23]. Trịnh Hoài Đức (2005). “Gia Định thành thông chí”, Dịch: Lý Việt Dũng, NXB. Đồng Nai.
- [24]. Zeiller, Martin (1640). “Itinerarium Italiae”, Frankfurt, Biblioteche civiche torinesi
- [25]. Bevilacqua, Marco G., (2007). “The Conception of Ramparts in the Sixteenth Century: Architecture, Mathematics, and Urban Design”, *Nexus Network Journal*, Vol.09, No.02, p.249 – p.262 .
- [26]. Colloqui Internazionali (1987). “Castelli e città forrtificate: Palmanova”, Università degli Studi di Udine, Udine, p.217.
- [27]. <http://storiadimilano.it>.
- [28]. <http://vestinggorinchem.wordpress.com>.

THE RELATIONSHIP BETWEEN DESIGNS OF VIETNAMESE CITADELS UNDER THE NGUYEN DYNASTY AND EUROPEAN FORTIFICATIONS

Nguyen Vu Trong Thi

Faculty of Urban Engineering, Hue Industrial College

Email: thinguyen1710@gmail.com

ABSTRACT

The Citadels of Nguyen dynasty were established in Vietnam from the late - 18th century to the first half - 19th century with the designs of European methods. They hold the unique and important values in the relic system of Vietnamese today. However, the records of their design origin seem to not giving clarity about the relationship between the design inventions of Vauban - a French engineer and the fortifications in Vietnam. By analyzing the development history and architecture of this fortification type in Europe, the article provides the new perspective aimed at enhancing the understanding of architectural values of the Nguyen dynasty's fortification during the design transfer process from Europe to Vietnam.

Keywords: Ancient Architecture, European fortification, Nguyen dynasty, Vauban, Vietnamese Citadel.



Nguyễn Vũ Trọng Thi sinh ngày 17/10/1987 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2012, ông tốt nghiệp Kiến trúc sư, chuyên ngành Kiến trúc công trình tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2016, ông tốt nghiệp tiến sĩ kiến trúc tại Trường Đại học Bách khoa Marche, Italia. Hiện nay, ông công tác tại Khoa Kỹ thuật Đô thị, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kiến trúc công trình, Kiến trúc cổ tại Việt Nam, Số hóa kiến trúc...